

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **39/2018/HSST**;
Ngày 23 tháng 5 năm 2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

2. Ông Nguyễn Xuân Lưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. ĐDC, sinh năm 1985 tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; trú tại: Thôn TA, xã AK, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đào Công Điều (đã chết) và bà Ngô Thị Bích Hương, sinh năm 1964; Vợ: Đào Thị Hương, sinh năm 1987, có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/5/2017, UBND xã AK, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về cai nghiện ma túy.

Nhân thân: - Ngày 21/3/2006 Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội: Trộm cắp tài sản.

- Ngày 02/12/2011 Công an quận Đống Đa, TP. Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi: Trộm cắp tài sản bằng hình thức Cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2018 tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. NMH, sinh năm 1975 tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; trú tại: Thôn 1, xã LY, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nguyễn Văn Dụ và bà Đặng Thị Mùi (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Hoa (đã chết), có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Năm 2000 Công an huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 13/6/2006, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 09 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị can chấp hành xong hình phạt ngày 28/11/2006.

Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 08/02/2018 tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh LHT, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn TPg, xã PV, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội..

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh LHT – Sinh năm 1999, HKTT: Thôn TP, xã PV, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. là thợ sửa chữa của cửa hàng sửa chữa điện gia dụng Chiến Yên ở thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/8/2017, khi anh Thức đang làm việc bên ngoài vỉa hè tại cửa hàng thì ĐDC – Sinh năm 1985, HKTT: thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội và NMH – Sinh năm 1975, HKTT: thôn 1, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave (chưa rõ BKS, Hùng mượn của Tưởng là bạn xã hội, Hùng không rõ tuổi, địa chỉ) đến bảo anh Thức sửa chiếc máy khoan bê tông cho Hùng. Trong lúc Cường và Hùng đứng chờ anh Thức sửa máy khoan thì Cường thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng của anh Thức để trên chiếc ghế gỗ bên cạnh anh Thức thì Cường nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Lợi dụng khi anh Thức đang sửa máy khoan, Cường lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S của anh Thức cho vào trong túi quần đang mặc. Sau đó, anh Thức bảo: “*Bây giờ đang bận không sửa được*” thì Cường đi ra ngoài đường đứng cạnh xe máy dựng cách cửa hàng khoảng 10 m. Khoảng 02 phút

sau Hùng cầm máy khoan đi ra xe thì Cường đưa cho Hùng chiếc điện thoại di động vừa lấy trộm được của anh Thức rồi cả hai lên xe đi về nhà Hùng. Trên đường đi Hùng hỏi Cường: “Điện thoại mày lấy ở đâu đấy?” thì Cường trả lời: “em vừa lấy trộm ở cửa hàng sửa chữa máy khoan”. Sau đó Cường và Hùng vào quán nước ở khu vực Thiên đường Bảo Sơn thuộc địa phận xã AK, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội uống nước thì Hùng nói với Cường: “Máy này bị khóa rồi”, sau đó cả hai đi về nhà Hùng. Khi đi qua một cửa hàng sửa chữa điện thoại (không rõ tên cửa hàng) ở thôn Vân Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội thì Cường, Hùng vào bán chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu trắng trên nhưng do máy bị khóa nên không bán được thì cả hai đi về nhà Hùng. Hùng cất chiếc điện thoại di động tại phòng ngủ của Hùng còn Cường đi về nhà. Kể từ đó Cường không gặp lại Hùng (*Bút lục 58-64, 65-101*).

Đối với anh LHT sau khi phát hiện bị mất điện thoại đã trình báo Công an huyện Hoài Đức (*Bút lục 57*). Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã tiến hành điều tra làm rõ hành vi của DĐC, NMH như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, DĐC, NMH bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 02/02/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra quyết định truy nã đối với DĐC, NMH về tội: Trộm cắp tài sản và Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 05/02/2018 và ngày 08/02/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức bắt truy nã đối với DĐC, NMH.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 133/KL-ĐGTS ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Đức kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 5S, 16G màu trắng trị giá 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, Hùng khai để ở phòng ngủ tại tầng 4 của nhà Hùng ở thôn 1, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh LHT yêu cầu DĐC trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S cho anh Thức, nếu không trả lại thì phải bồi thường cho anh theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức bị cáo DĐC, NMH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội đã truy tố DĐC về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi

bổ sung năm 2009; truy tố NMH về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện VKS nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên cáo trạng truy tố DĐC về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; NMH về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo DĐC từ 12- 15 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo NMH từ 9- 12 tháng tù.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo DĐC bồi thường cho người bị hại số tiền 4.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 08 giờ ngày 28/8/2017 tại cửa hàng sửa chữa điện gia dụng Chiến Yên ở thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội, DĐC lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng của anh LHT. Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại di động, Cường nói cho NMH biết chiếc điện thoại Iphone 5S là do Cường trộm cắp được nhưng Hùng vẫn đem chiếc điện thoại di động về nhà mình để cất giấu, chứa chấp.

[2]. Hành vi của bị cáo DĐC là cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quan hệ sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị **2.400.000 đồng** (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*). Hành vi của NMH là mặc dù biết rõ chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu trắng do Cường thực hiện hành vi phạm tội mà có nhưng vẫn cất giữ, bảo quản, che giấu.

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo

phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận ĐDC phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; NMH phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Toà án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong vụ án không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Khi quyết định hình phạt các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7]. Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều nhiều lần vi phạm pháp luật và đã từng bị kết án; đều là người có nhân thân xấu, sau khi phạm tội bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã; không bồi thường cho người bị hại. Điều đó cho thấy bản chất lười lao động, chống đối pháp luật của các bị cáo. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ; Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[8]. Các bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

[9]. Các Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa, bị cáo ĐĐC tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000đ cho người bị hại, xét sự tự nguyện của bị cáo không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo ĐĐC phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo NMH phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo ĐĐC;

Xử phạt bị cáo ĐĐC **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2018.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo NMH;

Xử phạt bị cáo NMH **12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2018.

**Về trách nhiệm dân sự:*

Ghi nhận bị cáo ĐĐC tự nguyện bồi thường cho anh LHT số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

- Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo ĐĐC phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Buộc bị cáo NMH phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an. H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

